TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 110/2021/HS-ST
Ngày 25-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung

2. Bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn S- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên **Lương Văn T,** sinh năm 1995 tại thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Y, sinh năm 1968 và bà Dương Thị N, sinh năm 1972; có vợ, 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 11/9/2013, bị cáo bị Công an huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

+ Ngày 06/08/2014, bị cáo bị Công an huyện Lục Ngạn xử phạtvi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Tại Bản án số 02/2016/HSST ngày 14/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt bị cáo 09 tháng tù, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

+ Tại Bản án số 199/2016/HSST ngày 30/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/06/2017.

+) Ngày 21/12/2019, bị cáo bị Công an huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/09/2021 đến nay (có mặt).

Bị hại: Ông Dương Đức A, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hoàng S, xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

+ Ông Lương Văn Y, sinh năm 1968

+ Bà Dương Thị N, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn T, sinh năm 1995 ở tổ dân phố 2, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam là đối tượng có nhân thân xấu và mắc nghiện ma túy. Do cần tiền sử dụng ma túy nên khoảng 9 giờ 30 ngày 13/9/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng, BKS 98F1- 202.46 (là xe của ông Lương Văn Y sinh năm 1968 là bố đẻ của T) đi lang thang xem có nhà dân nào sơ hở thì trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Khi T đi qua nhà ông Nguyễn Đức A, sinh năm 1966 ở thôn B, xã K, huyện Lục Nam thấy cổng khóa, bên trong không có người nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông A trộm cắp tài sản. T dựng xe cách cổng nhà ông A khoảng 30 m, rồi đi bộ đến trước cổng nhà ông A, thấy có chìa khóa để trên lỗ trụ cổng nên T lấy chìa khóa mở cổng rồi đi vào trong sân. T tiếp tục dùng 01 thanh kim loại hình trụ tròn (nhặt ở sân) cậy cửa chính rồi đi vào trong phòng khách. Tại đây, T trộm cắp 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel Tab 10 Ultra màu vàng, bên ngoài có vỏ ốp nhãn hiệu Masstel màu đen đang để trên mặt tủ thờ; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A83 màu hồng ở khay để ấm chén trên mặt bàn và 01 ví da màu nâu ở tủ kính phòng khách (T chưa kiểm tra bên trong) của gia đình ông A. Sau khi trộm cắp được tài sản, T đi ra ngoài theo lối cũ cầm theo 01 ổ khóa Việt Tiệp, 01 then cài (dụng cụ khóa cửa chính), 01 thanh kim loại loại hình trụ tròn (dùng cậy cửa chính) và 01 khóa dây (dùng khóa cổng). Khi đi đến khu vực đê thuộc địa phận TDP Cẩm Y, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam thì T vứt ổ khóa Việt Tiệp, then cài, khóa dây, thanh kim loại xuống dưới cửa cống thoát nước. T tiếp tục bỏ ví ra kiểm tra thấy trong ví không có tiền chỉ có 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettin bank và 01 thẻ Ngân hàng MB bank đều mang tên anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1989 ở Hoàng S, xã V, huyện Lục Nam (là con rể ông A), T lấy hết giấy tờ đút vào túi rồi ném chiếc ví xuống cửa cống nước rồi đi về nhà. Sau đó, T cất

giấu chiếc điện thoại, máy tính bảng ở gầm cầu thang, còn giấy tờ của anh Đ thì T để vào túi nilon cất giấu dưới gầm máy giặt ở bếp của gia đình.

Cùng ngày, T đến Công an huyện Lục Nam đầu thú giao nộp: 01xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng, BKS 98F1- 202.46 . Cùng ngày, bà Dương Thị N, sinh năm 1972 (là mẹ của T) giao nộp: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel Tab 10 Ultra màu vàng, bên ngoài có vỏ ốp nhãn hiệu Masstel màu đen, số IMEI 1:3521…0940, số IMEI 2: 3521…0957; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A83 màu hồng, số IMEI 1: 8696…6632, số IMEI 2: 8696…6624 (BL158). Ngày 16/9/2021, bà Dương Thị N tiếp tục giao nộp: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình Đ; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đình Đ; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettin Bank; 01 thẻ ATM của Ngân hàng MB bank.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 13/9/2021 và ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel Tab 10 Ultra màu vàng có giá trị 3.150.000 đồng; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A83 màu hồng có giá trị 3.325.000 đồng; 01 ví da màu nâu có giá trị 400.000 đồng; 01 ổ khóa Việt Tiệp có giá trị 20.000 đồng; 01 then cài bằng kim loại dài khoảng 30 cm có giá trị 12.000 đồng; 01 khóa dây bằng kim loại dài khoảng 50 cm có giá trị 15.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.922.000 đồng.

Đối với ông Lương Văn Y (là bố đẻ T) không biết việc T sử dụng xe mô tô BKS 98F1- 202.46 của ông để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 ví da nam màu nâu, 01 ổ khóa Việt Tiệp, 01 then cài bằng kim loại; 01 khóa dây, T khai đã vứt xuống cửa sông thoát nước thuộc TDP Cẩm Y, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại ông Y 01 xe mô tô BKS 98F1- 202.46; Trả lại 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO (có đặc điểm nêu trên); 01 thẻ căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettin Bank; 01 thẻ ATM của Ngân hàng MB bank đều mang tên Nguyễn Đình Đ cho ông A. Ông A đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ cho bị can T.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 97/CT-VKS ngày 08/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Lương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trình bày lời luận tội, phân tích hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lương Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 13/9/2021, tại nhà ông Nguyễn Đức A, sinh năm 1966 trú tại thôn B, xã K, huyện Lục Nam, Lương Văn T có hành vi trộm cắp 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel Tab 10 Ultra màu vàng, vỏ ốp nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A83 màu hồng; 01 ví da màu nâu; 01 ổ khóa Việt Tiệp; 01 then cài kim loại; 01 khóa dây. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của gia đình ông A là 6.922.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo Lương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật; bị Tòa án hai lần xét xử về hai tội, trong đó có tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, coi T pháp luật.

[5]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo, chưa có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8]. Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét

[9]. Ông Lương Văn Y không biết việc T sử dụng xe mô tô BKS 98F1-202.46 của ông để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật

[10]. Về án phí: Bị cáo thuộc gia đình hộ nghè nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/09/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Những người TGTT vắng mặt;
- B hồ sơ vụ án, v/p.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân